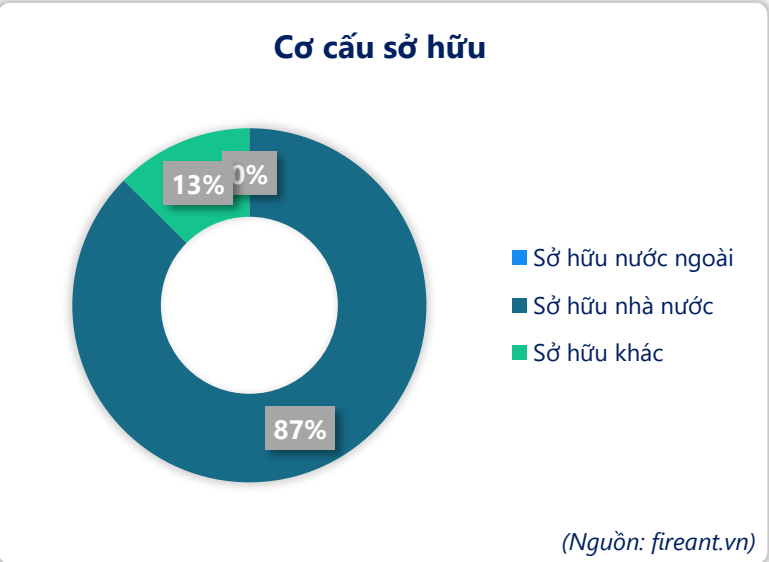
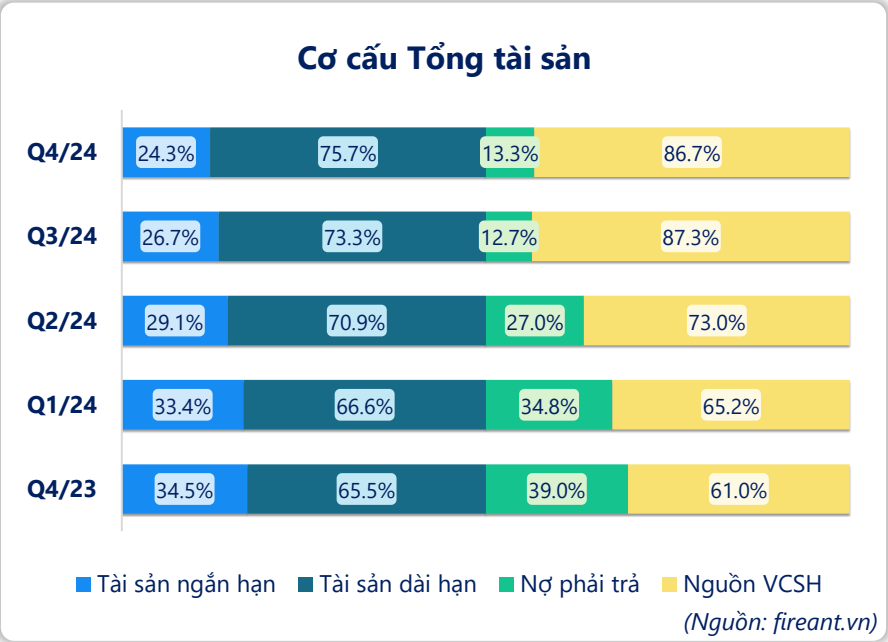
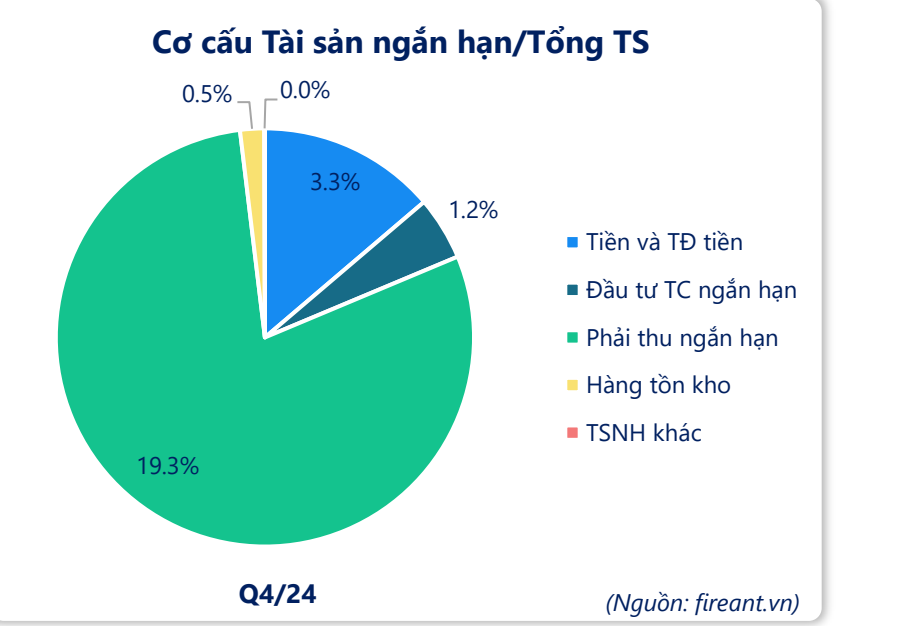
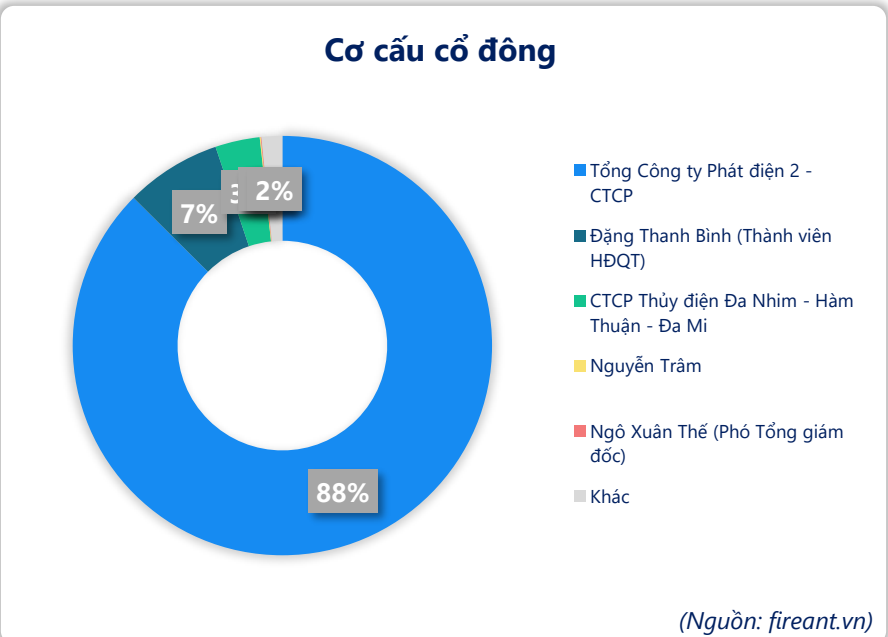
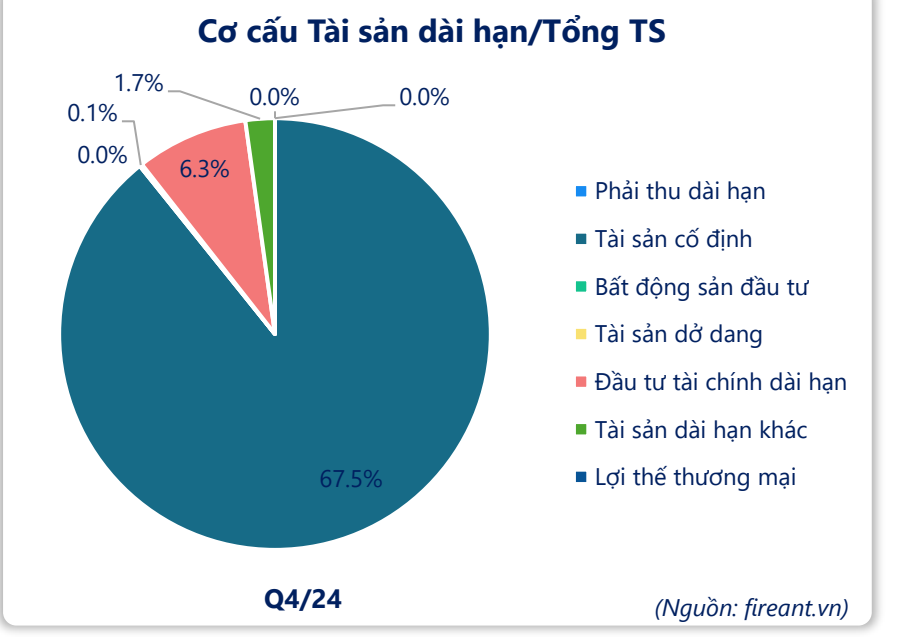
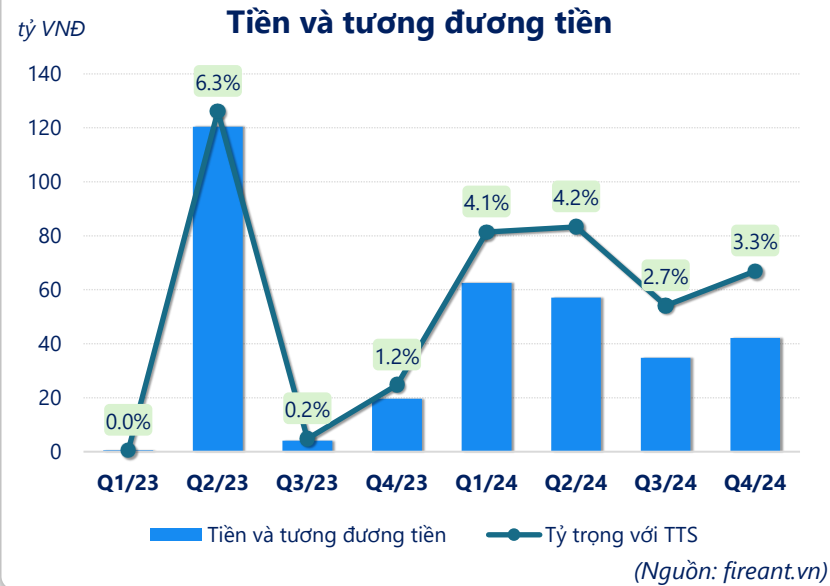
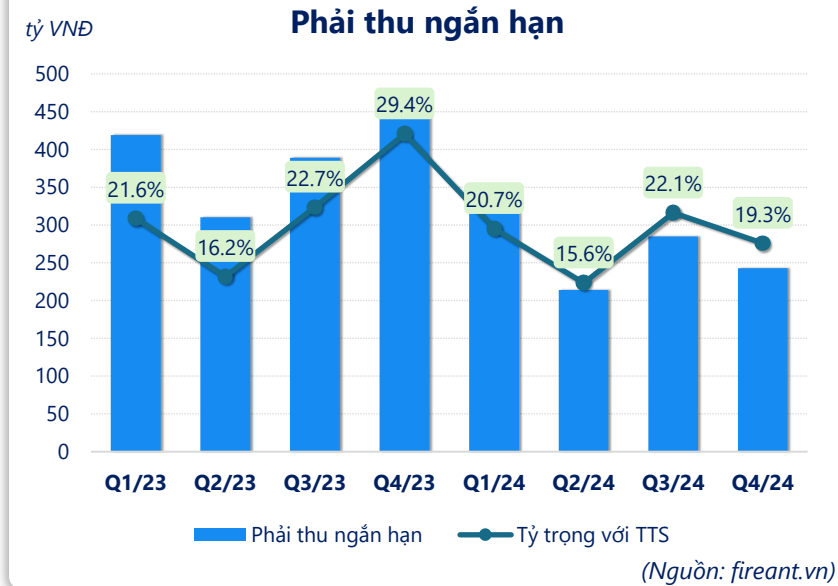
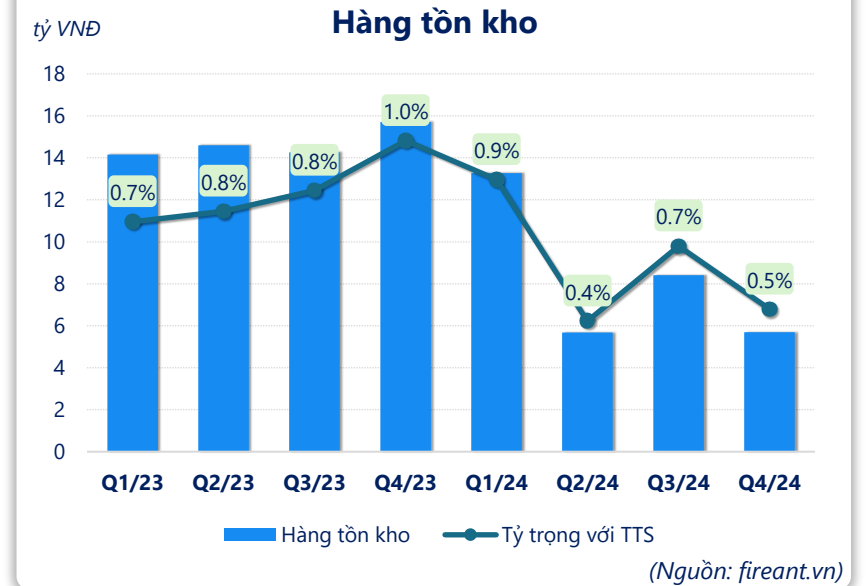
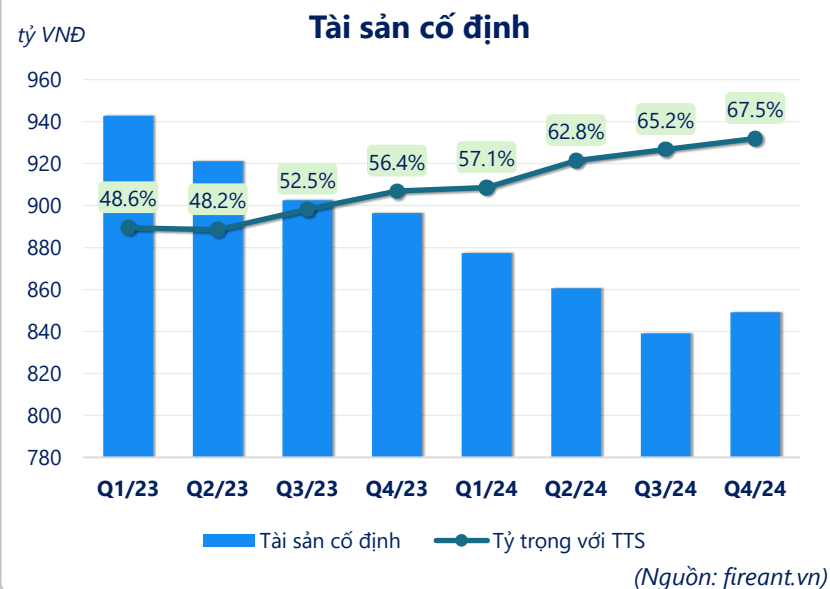
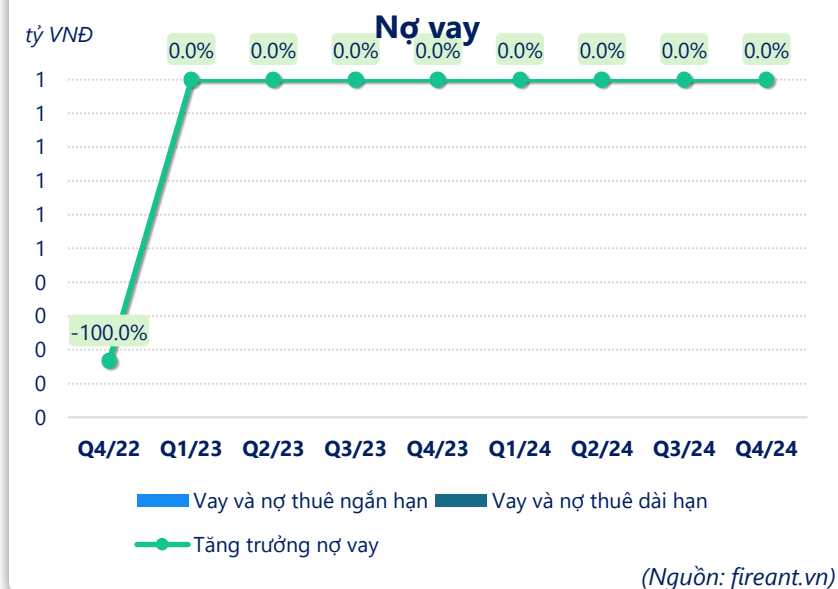
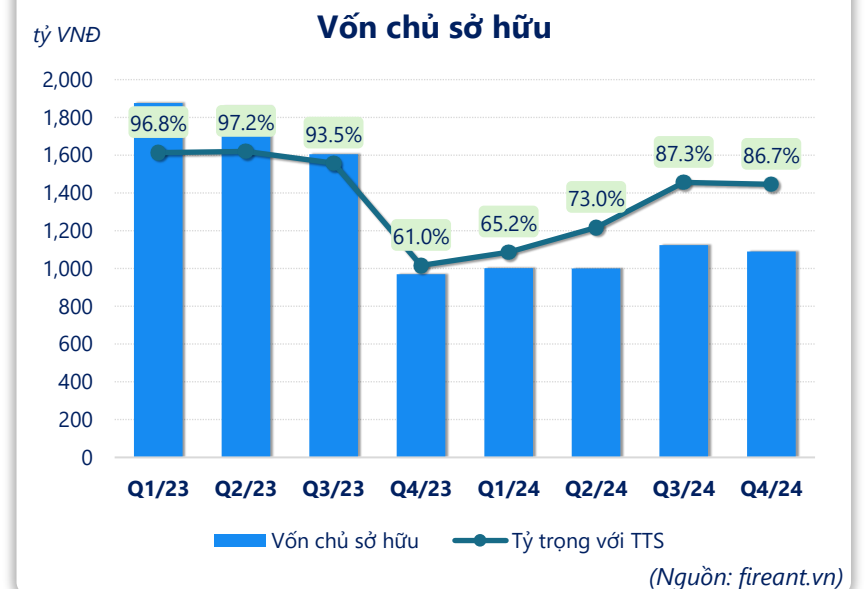
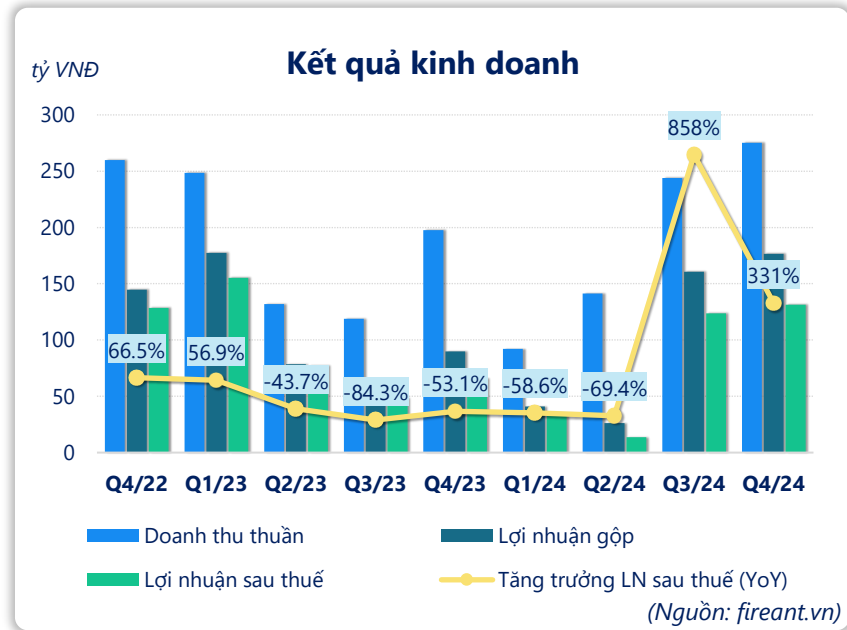
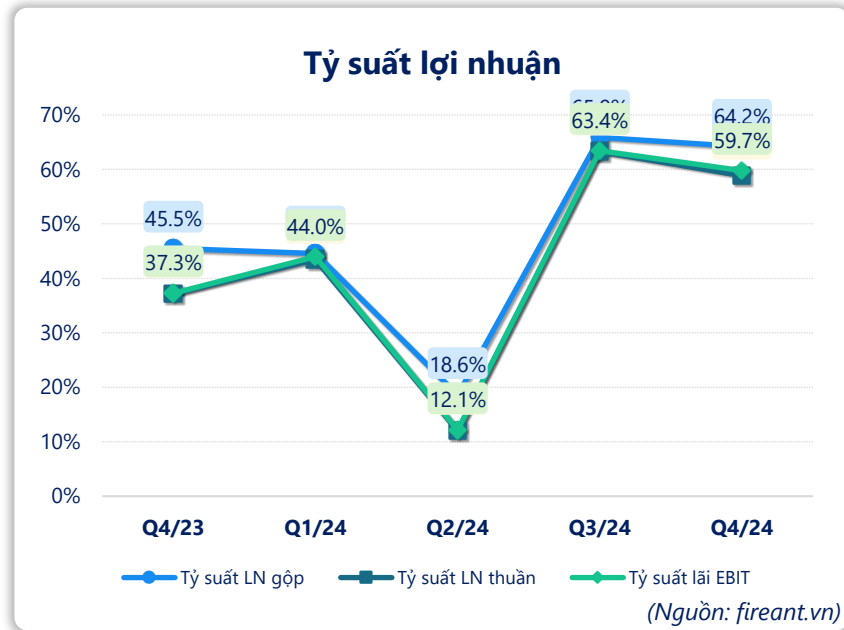
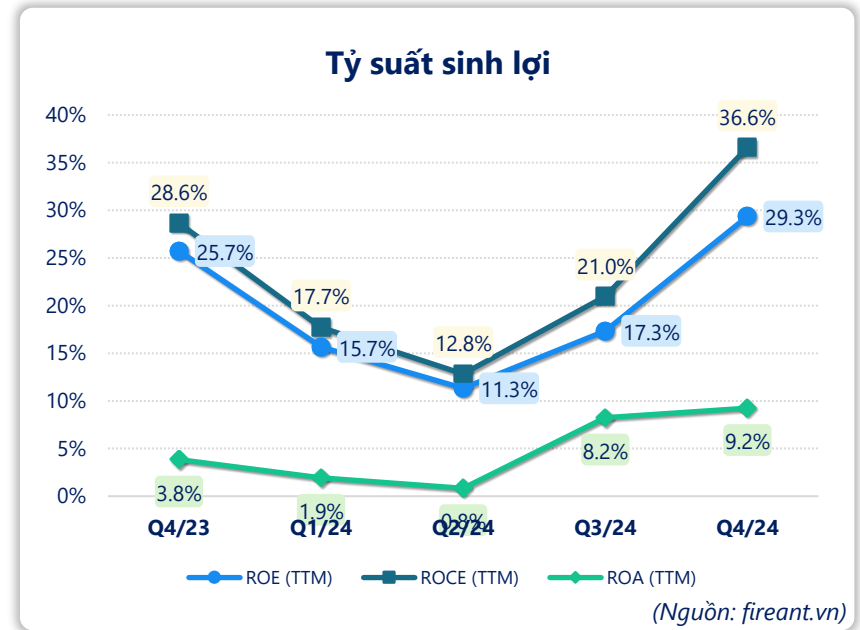
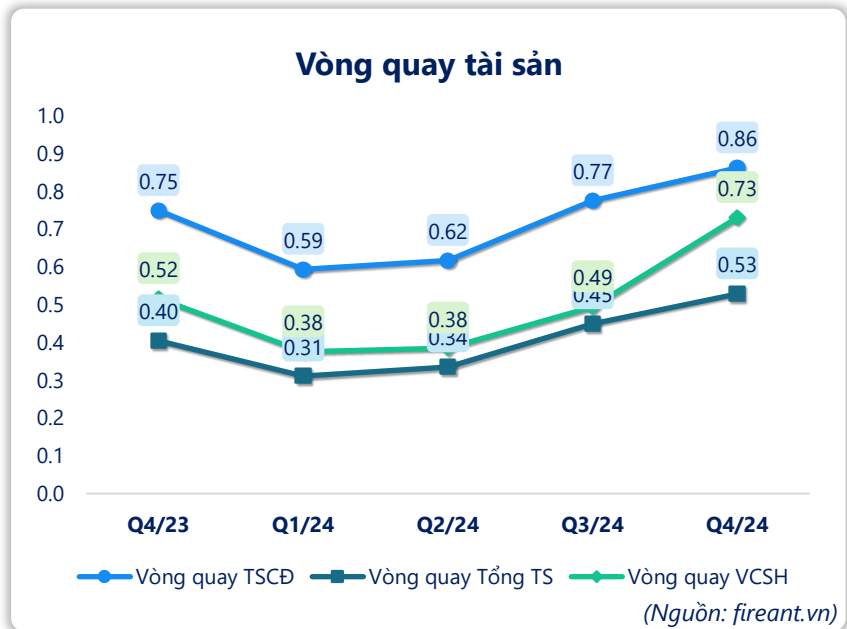
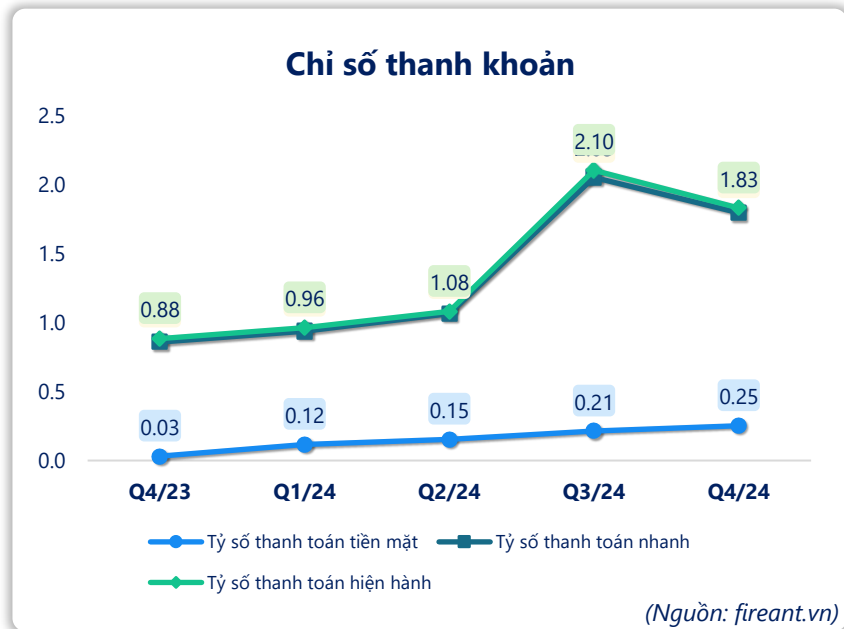
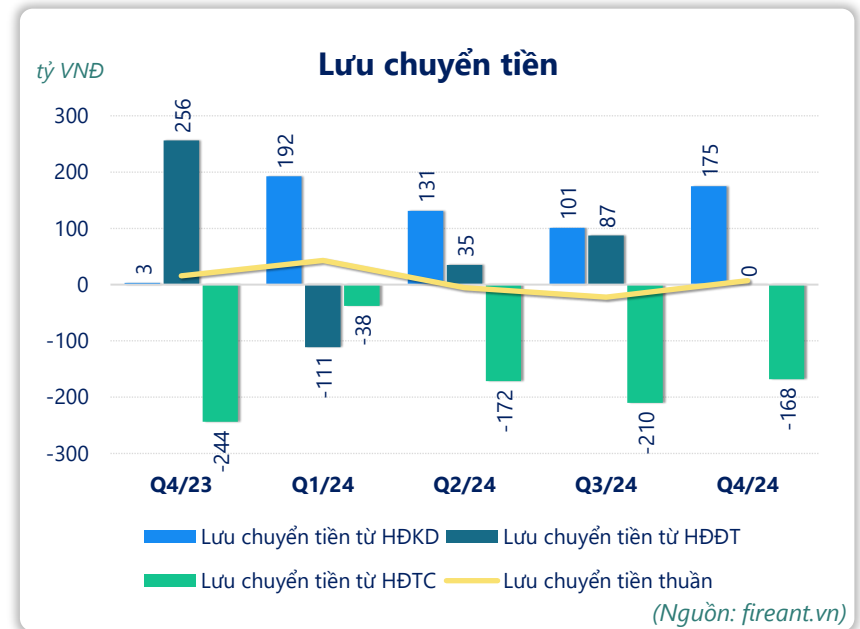


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		54,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		62,916
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		48,988
SL cổ phiếu LH		75,052,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,025
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		4,068
P/E		13.5
EPS		4,026

	YTD	1T	3T	6T
AVC		0.4%	0.8%	-1.0%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	1,257	1,590	-20.9%
Tài sản ngắn hạn	306	549	-44.3%
Tiền và tương đương tiền	42.1	19.6	115%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.0	45.0	-66.7%
Phải thu ngắn hạn	243	468	-48.2%
Hàng tồn kho	5.69	15.7	-63.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0.15	0.19	-18.2%
Tài sản dài hạn	952	1,041	-8.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	849	896	-5.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.83	53.4	-96.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	79.8	79.8	0.0%
Tài sản dài hạn khác	20.9	11.7	79.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	167	262	-36.3%
Nợ ngắn hạn	167	262	-36.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	11.5	56.6	-79.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,090	1,328	-17.9%
Vốn chủ sở hữu	1,090	1,328	-17.9%
Vốn điều lệ	751	751	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần	198	92.0	141	244	275
Giá vốn hàng bán	108	51.0	115	83.2	98.6
Lợi nhuận gộp	89.9	41.0	26.2	161	177
Doanh thu HĐTC	1.42	5.00	1.65	0.53	0.67
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	17.9	6.04	10.9	6.84	15.4
LN thuần từ HĐKD	73.4	40.0	17.0	154	162
Lợi nhuận khác	0.30	0.48	0.18	0.35	2.47
LN trước thuế	73.7	40.5	17.1	155	164
Lợi nhuận sau thuế	66.0	33.3	13.7	124	131
LNST của CĐ cty mẹ	66.0	33.3	13.7	124	131

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	3.32	192	131	101	175
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	256	-111	35.1	87.0	0.25
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-244	-38.1	-172	-210	-168
Tiền đầu kỳ	4.11	19.6	62.5	57.0	34.8
Lưu chuyển tiền thuần	15.5	42.9	-5.46	-22.2	7.30
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	19.6	62.5	57.0	34.8	42.1

(Nguồn: fireant.vn)